TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 6 - 2024
V/v: *"Tranh chấp ly hôn".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Trung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Bùi Tấn Sinh

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Thu Thuận- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số: 03/2024/TL.ST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị P, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã H, huyện X, tỉnh Q; Chổ ở hiện nay: thôn N, xã D, huyện X, tỉnh Q, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn thôn H, xã M, thị xã B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/01/2024, các văn bản trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị P trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì chị P và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Duy Hoà, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng

Nam theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau thì chị P và anh T xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong sinh hoạt hằng ngày thường xuyên cải nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị P cho rằng quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng chị P không còn tình cảm với anh T hiện nay chị P và anh T không còn chung sống với nhau nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản chung theo trình bày của chị P thì giữa chị P, anh T không có con chung, tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản trình bày ngày 14/3/2024, biên bản hoà giải ngày 09/4/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung cũng như mâu thuẫn của vợ, chồng anh T thống nhất như lời trình bày của chị P. Riêng về quan hệ hôn nhân anh T cho rằng mặc dầu vợ chồng có mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau nhưng anh T vẫn còn tình cảm với chị P nên anh không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định, đã tạo mọi điều kiện để các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm. Về quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T theo lời trình bày của chị P thì giữa chị và anh T đã không còn chung sống với nhau, chị P không còn tình cảm với anh T nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P. Về con chung, tài sản chung theo trình bày của chị P, anh T là không có con chung, tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Đoàn Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xã M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy đinh tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đoàn Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu

hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị P và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn theo trình bày của chị P, anh T là do vợ chòng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau, giữa hai người không có con chung. Hiện nay chị P, anh T không còn chung sống với nhau. Chị P cho rằng quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T đã mâu thuẩn trầm trọng, chị P không còn tình cảm với anh T và cương quyết xin được ly hôn anh T. Vì vậy, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, xử cho chị Đoàn Thị P ly hôn anh Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị Đoàn Thị P và anh Nguyễn Văn T không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Đoàn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. *Về án phí:* Chị Đoàn Thị P phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0014247 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(12/4/2024)*. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thành Trung

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND thị xã Điện Bàn;*
- *Chi cục T.H.A Dân sự thị xã Điện Bàn;*
- *UBND xã Duy Hoà, Điện Bàn*;
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, án văn.*